Mục 3. ỦY THÁC MUA BÁN HÀNG HÓA

Điều 155. Ủy thác mua bán hàng hóa

Ủy thác mua bán hàng hóa là hoạt động thương mại, theo đó bên nhận ủy thác thực hiện việc mua bán hàng hóa với danh nghĩa của mình theo những điều kiện đã thỏa thuận với bên ủy thác và được nhận thù lao ủy thác.

Điều 156. Bên nhận ủy thác

Bên nhận ủy thác mua bán hàng hóa là thương nhân kinh doanh mặt hàng phù hợp với hàng hóa được ủy thác và thực hiện mua bán hàng hóa theo những điều kiện đã thỏa thuận với bên ủy thác.

Điều 157. Bên ủy thác

Bên ủy thác mua bán hàng hóa là thương nhân hoặc không phải là thương nhân giao cho bên nhận ủy thác thực hiện mua bán hàng hóa theo yêu cầu của mình và phải trả thù lao ủy thác.

Điều 158. Hàng hóa ủy thác

Tất cả hàng hóa lưu thông hợp pháp đều có thể được ủy thác mua bán.

Điều 159. Hợp đồng ủy thác

Hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa phải được lập thành văn bản hoặc bằng hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương.

Điều 160. Ủy thác lại cho bên thứ ba

Bên nhận ủy thác không được ủy thác lại cho bên thứ ba thực hiện hợp đồng ủy thác mua bán hàng hóa đã ký, trừ trường hợp có sự chấp thuận bằng văn bản của bên ủy thác.

Điều 161. Nhận ủy thác của nhiều bên

Bên nhận ủy thác có thể nhận ủy thác mua bán hàng hóa của nhiều bên ủy thác khác nhau.

Điều 162. Quyền của bên ủy thác

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bên ủy thác có các quyền sau đây:

1. Yêu cầu bên nhận ủy thác thông báo đầy đủ về tình hình thực hiện hợp đồng ủy thác;

2. Không chịu trách nhiệm trong trường hợp bên nhận ủy thác vi phạm pháp luật, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 163 của Luật này.

Điều 163. Nghĩa vụ của bên ủy thác

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bên ủy thác có các nghĩa vụ sau đây:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng ủy thác;

2. Trả thù lao ủy thác và các chi phí hợp lý khác cho bên nhận ủy thác;

3. Giao tiền, giao hàng theo đúng thỏa thuận;

4. Liên đới chịu trách nhiệm trong trường hợp bên nhận ủy thác vi phạm pháp luật mà nguyên nhân do bên ủy thác gây ra hoặc do các bên cố ý làm trái pháp luật.

Điều 164. Quyền của bên nhận ủy thác

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bên nhận ủy thác có các quyền sau đây:

1. Yêu cầu bên ủy thác cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng ủy thác;

2. Nhận thù lao ủy thác và các chi phí hợp lý khác;

3. Không chịu trách nhiệm về hàng hóa đã bàn giao đúng thỏa thuận cho bên ủy thác.

Điều 165. Nghĩa vụ của bên nhận ủy thác

Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bên nhận ủy thác có các nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện mua bán hàng hóa theo thỏa thuận;

2. Thông báo cho bên ủy thác về các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng ủy thác;

3. Thực hiện các chỉ dẫn của bên ủy thác phù hợp với thỏa thuận;

4. Bảo quản tài sản, tài liệu được giao để thực hiện hợp đồng ủy thác;

5. Giữ bí mật về những thông tin có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng ủy thác;

6. Giao tiền, giao hàng theo đúng thỏa thuận;

7. Liên đới chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm pháp luật của bên ủy thác, nếu nguyên nhân của hành vi vi phạm pháp luật đó có một phần do lỗi của mình gây ra.